

Số: 134/KH-UBND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến 2020 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 388/QĐ-TTg ngày 10/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa để thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo báo cáo điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là quy hoạch tổng thể).

Xác định, phân công rõ trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương chủ trì hoặc phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể điều chỉnh quy hoạch tổng thể.

2. Yêu cầu

Xác định rõ các nhiệm vụ cụ thể phát triển tổng thể kinh tế - xã hội địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2030 và đề ra mốc thời gian thực hiện hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế, để khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Tổng hợp, rà soát các quy hoạch của ngành, lĩnh vực để xem xét xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án triển khai thực hiện hoặc điều chỉnh cho phù hợp và đồng bộ với điều chỉnh quy hoạch tổng thể để triển khai đồng bộ, hiệu quả và đủ cơ sở xác định quy hoạch để xây dựng cơ chế huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội ở trong nước và nước ngoài cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung



Phấn đấu đến năm 2020, Kiên Giang trở thành tỉnh khá về kinh tế biển, là trung tâm nghề cá lớn, trung tâm du lịch lớn của cả nước. Huy động mạnh các nguồn lực, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh, đảm bảo kinh tế phát triển nhanh và bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế biển và du lịch; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đồng bộ. Nâng cao chất lượng phát triển giáo dục, đào tạo, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, an sinh xã hội; tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu – nước biển dâng. Chính trị ổn định, quốc phòng an ninh vững chắc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Về kinh tế

- Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) bình quân 5 năm giai đoạn 2016-2020 tăng khoảng 7,5-8%/năm (giá so sánh 2010), thời kỳ 2020-2030 tăng bình quân khoảng 8-9%/năm.

- Đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 2.855-2.930 USD và đạt khoảng 8.100 – 9300 USD vào năm 2030.

- Tỷ trọng nông lâm ngư nghiệp chiếm 35-36%; công nghiệp - xây dựng chiếm 23 - 24% và dịch vụ chiếm 40 - 41% trong cơ cấu kinh tế vào năm 2020, tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp năm 2030 trên 75% tổng GRDP.

- Xuất khẩu khoảng 780 - 1.000 triệu USD.

- Thu ngân sách 10.000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa trên 6.500 tỷ đồng vào năm 2020.

2.2. Về văn hóa - xã hội

- Tốc độ phát triển dân số trung bình khoảng 0,70%/năm; trong đó tỷ lệ tăng tự nhiên là 0,95%/năm. Dân số trung bình đến năm 2020 là 1.835 ngàn người.

- Giải quyết việc làm cho 35.000-40.000 lượt người/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo vào năm 2020 là 67%, trong đó có bằng cấp hoặc chứng chỉ là 50%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 3% vào năm 2020, bình quân mỗi năm giảm khoảng 1-1,5% theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2020 tỷ lệ hộ giảm nghèo xuống còn 3%.

- Đến năm 2020, có 90% số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; đạt 9 bác sĩ/vạn dân; đạt 27,36 giường bệnh /vạn dân; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 12%; trên 85% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

- Nâng tỷ lệ huy động so với dân số trong độ tuổi: nhà trẻ là 5%, mẫu giáo 65%, tiểu học 99%, trung học cơ sở 96%, trung học phổ thông đạt 40%.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới là 50%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99%; tỷ lệ đô thị hóa là 32% vào năm 2020.

2.3. Về bảo vệ môi trường

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh đạt 90%, nâng tỷ lệ che phủ rừng nâng lên 12%.
- Tỷ lệ khu cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn; xử lý chất thải nguy hại đạt 75%.

III. NHIỆM VỤ

1. Căn cứ vào phương hướng phát triển các ngành và lĩnh vực của điều chỉnh quy hoạch tổng thể, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố bám sát các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của từng Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị tiến hành đối chiếu, lồng ghép vào các kế hoạch, chương trình hoặc lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn gắn với các dự án cụ thể để có kế hoạch đề xuất danh mục, bố trí, huy động vốn đầu tư phù hợp, đúng quy định đảm bảo thực hiện hiệu quả Quyết định phê duyệt của Thủ tướng phê duyệt.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm tổ chức triển khai thực hiện:

2.1. Công bố triển khai tuyên truyền, quảng bá, thu hút sự chú ý của toàn dân, của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để huy động tham gia thực hiện quy hoạch.

- Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang

- Thời gian hoàn thành: Quý III/2018.

2.2. Tăng cường triển khai thực hiện kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về xúc tiến thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, và UBND các huyện, thị, thành phố.

2.3. Rà soát, đối chiếu các quy hoạch đã được phê duyệt, kiến nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh và triển khai thực hiện cho phù hợp: Quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, lĩnh vực; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (danh mục quy hoạch cụ thể ban hành kèm theo Kế hoạch).

- Đơn vị thực hiện: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (các đơn vị chủ quản quy hoạch).

- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2018.

2.4. Tổng hợp, đề xuất triển khai thực hiện các chương trình dự án theo thứ tự ưu tiên. Hàng năm, 5 năm sơ kết báo cáo kết quả thực hiện và những vấn đề mới

phát sinh, những vấn đề không còn phù hợp với tình hình thực tế để rà soát bổ sung điều chỉnh quy hoạch kịp thời trình các cấp lãnh đạo xem xét.

- Đơn vị thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối phối hợp với các cơ quan ban ngành trong tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương phối hợp điều hành thực hiện quy hoạch.

- Thời gian hoàn thành: Theo định kỳ báo cáo

2.5. Giám sát tình hình thực hiện quy hoạch tổng thể.

- Đơn vị thực hiện: Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên thực hiện theo quy định.

2.6. Đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy; bổ sung, tăng cường lực lượng cán bộ, công chức có chuyên môn về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu. Xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng chương trình, kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan Thường trực tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện về UBND tỉnh (trước ngày 15/11 hàng năm)/.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Kiên Giang đến 2020 và định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- ĐDBQH tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- Sở KH&ĐT (05b);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, btkien. (01b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng

DANH MỤC

**Các dự án quy hoạch đã và đang lập hoặc điều chỉnh được phê duyệt đang còn hiệu lực;
đã lập hoặc điều chỉnh nhưng chưa được thẩm định; đã lập hoặc điều chỉnh đã thẩm định xong
nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt
(ban hành kèm theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 08/8/2018)**

STT	Tên dự án quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch	Cấp phê duyệt quy hoạch	Thời kỳ quy hoạch	Số quyết định ngày, tháng, năm phê duyệt đề cương nhiệm vụ hay chủ trương lập quy hoạch	Số quyết định ngày, tháng, năm phê duyệt quy hoạch
A	Các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm đã lập hoặc điều chỉnh được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt đang còn hiệu lực				
I	Quy hoạch kinh tế - xã hội				
1	Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	Giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn 2030	1333/QĐ-UBND ngày 06/6/2016	388/QĐ-TTg ngày 10/4/2018
2	Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	Thủ tướng Chính phủ	2005-2020		1197/QĐ-TTg ngày 09/11/2005
3	Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	2010-2030		633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010
4	Điều chỉnh cục bộ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030	Thủ tướng Chính phủ	2010-2030		868/QĐ-TTg ngày 17/6/2015
5	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện U Minh Thượng đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	1963/QĐ-UBND ngày 15/10/2007	49/QĐ-UBND, ngày 06/01/2011
6	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Giang Thành đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	31/QĐ-UBND ngày 06/01/2010	2761/QĐ-UBND, ngày 20/12/2011
7	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Hiệp đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	859/QĐ-UBND ngày 09/4/2011	2607/QĐ-UBND, ngày 17/12/2012

8	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Lương đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	858/QĐ-UBND ngày 09/4/2011	2196/QĐ-UBND, ngày 18/10/2013
9	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Giồng Riềng đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	908/QĐ-UBND ngày 20/4/2011	1229/QĐ-UBND, ngày 06/6/2014
10	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Kiên Hải đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	914/QĐ-UBND ngày 20/4/2011	1228/QĐ-UBND, ngày 06/6/2014
11	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Gò quao đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	911/QĐ-UBND ngày 20/4/2011	911/QĐ-UBND, ngày 23/4/2014
12	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện An Biên đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	913/QĐ-UBND ngày 20/4/2011	912/QĐ-UBND, ngày 23/4/2014
13	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hòn Đất đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020	910/QĐ-UBND ngày 20/4/2011	1085/QĐ-UBND ngày 20/5/2014
14	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Châu Thành đến năm 2020.	UBND tỉnh	2011-2020	912/QĐ-UBND ngày 20/4/2011	118/QĐ-UBND ngày 13/01/2016
15	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Vĩnh Thuận đến năm 2020.	UBND tỉnh	2011-2020	909/QĐ-UBND ngày 20/4/2011	81/QĐ-UBND ngày 12/01/2016
16	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Rạch Giá đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020	UBND tỉnh	2005-2015 tầm nhìn 2020		1497/QĐ-UBND ngày 20/6/2008
17	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện An Minh đến năm 2020.	UBND tỉnh	2011-2020	615/QĐ-UBND ngày 20/3/2014	1305/QĐ-UBND ngày 06/6/2016
II	Ngành nông nghiệp				
1	Quy hoạch phát triển hệ thống giống thủy sản mặn, lợ, ngọt đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020.	UBND tỉnh	Đến 2015, định hướng 2020	QĐ123/QĐ-UBND ngày 16/01/2008	1339/QĐ-UBND, ngày 20/6/2011
2	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản ven biển, ven đảo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2015 và định hướng 2020	QĐ182/QĐ-UBND ngày 27/7/2009	1298/QĐ-UBND, ngày 15/6/2011
3	Dự án quy hoạch cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn trong tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh	2011-2020		2252/QĐ-UBND ngày 19/10/2011
4	Quy hoạch phát triển trạm bơm điện vừa và nhỏ tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh	Đến 2020		3007/QĐ-UBND ngày 23/12/2013
5	Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011-2020	UBND tỉnh	2011-2020		1716/QĐ-UBND ngày 16/8/2012

6	Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh	Đến năm 2020	QĐ1667/QĐ-UBND, ngày 29/7/2011	1105/QĐ-UBND ngày 23/5/2014
7	Rà soát, điều chỉnh và bổ sung Quy hoạch nuôi tôm vùng Từ giác Long Xuyên tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh	Đến năm 2020	129/QĐ-UBND, ngày 11/5/2012	1110/QĐ-UBND ngày 23/5/2014
8	Điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp - nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Cv 5292/VP-KTCN, ngày 05/12/2014	41/QĐ-UBND ngày 09/01/2017
9	"Rà soát, lồng ghép quy hoạch tổng thể cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới" tỉnh Kiên Giang do Đan Mạch tài trợ	UBND tỉnh	2016-2030	5312/QĐ-BNN-HTQT, ngày 22/12/2015	2819/QĐ-UBND ngày 13/12/2016
10	Quy hoạch tổng thể - phân khu xây dựng trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang, gắn với ngư trường Tây Nam Bộ.	UBND tỉnh	2016-2030	6021/BNN-TCTS, ngày 29/7/2014	1463/QĐ-UBND, ngày 27/6/2016
11	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	QĐ 2623/QĐ-UBND, ngày 30/10/2015	558/QĐ-UBND ngày 12/3/2018
III	Ngành công thương				
1	Quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh	Đến năm 2020	Quyết định số 2963/QĐ-UBND Ngày 23/11/2009	Quyết định số 2332/QĐ-UBND Ngày 7/11/2012
2	Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh	Đến năm 2020	Quyết định số 2962/QĐ-UBND Ngày 23/11/2009	2331/QĐ-UBND, ngày 07/11/2012
3	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh Kiên Giang	Đến năm 2020	Công văn số 3582/VP-KTTH ngày 07/9/2012	Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 29/5/2014
4	Quy hoạch phát triển Công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011 – 2020, định hướng đến năm 2025.	UBND tỉnh	2011-2020	Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 30/12/2011	510/QĐ-UBND ngày 11/3/2014
5	Quy hoạch phát triển hệ thống điện lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035, gồm 02 hợp phần: (HP 1). Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110KV; (HP 2). Quy hoạch chi tiết	- Bộ Công thương - UBND tỉnh	2016-2025	154/QĐ-UBND ngày 22/01/2015	HP 1: 572/QĐ-BCT ngày 28/02/2017;

	phát triển lưới điện trung và hạ thế sau trạm 110KV					HP2: 1267/QĐ-UBND ngày 12/6/2017
6	Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, có xét đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2025		Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 01/06/2015	604/QĐ-UBND ngày 16/3/2018
IV	Ngành giao thông vận tải					
1	Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030		45/QĐ-SGTVT ngày 9/3/2011	Số 2784/QĐ-UBND ngày 30/12/2014
2	Quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh KG	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030		1930/QĐ-UBND ngày	Số 2834/QĐ-UBND ngày 13/12/2016
3	Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh KG	2016-2025 và định hướng đến năm 2030		1928/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	Số 526/QĐ-UBND ngày 12/3/2018
4	Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh KG	2016-2025 và định hướng đến năm 2030		1927/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	Số 472/QĐ-UBND ngày 2/3/2018
5	Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông bên vũng đảo Phú Quốc, giai đoạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	UBND tỉnh KG	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030		128/QĐ-SGTVT ngày 6/6/2012	Số 514/QĐ-UBND ngày 8/3/2018
V	Ngành xây dựng					
1	Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Kiên Giang đến năm 2025	UBND tỉnh	Đến năm 2025			1180/QĐ-UBND, ngày 02/6/2010
2	Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011-2020 và dự báo đến năm 2025	UBND tỉnh	2011-2020 và dự báo đến năm 2025			15/QĐ-UBND, ngày 11/02/2011
3	Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh	Đến năm 2020		2416/QĐ-UBND ngày 14/11/2011	1418/QĐ-UBND, ngày 06/7/2012
4	Quy hoạch xây dựng hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020, tầm nhìn đến			400/QĐ-UBND ngày 18/02/2013

	Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Kiên Giang đến năm 2025	UBND tỉnh	Đến năm 2025		Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 27/11/2014
VI	Ngành du lịch				
1	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030		441/QĐ-UBND, ngày 29/02/2012
VII	Ngành tài nguyên và môi trường				
1	Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030	UBND tỉnh	Giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 23/11/2016	20/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017
2	Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Kiên Giang đến năm 2015 và định hướng đến 2020	UBND tỉnh	2009-2020		1935/QĐ-UBND ngày 14/8/2009
VIII	Ngành thông tin và truyền thông				
1	Quy hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển bưu chính, viễn thông đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	UBND tỉnh	2010-2020		1933/QĐ-UBND ngày 14/9/2009
2	Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	UBND tỉnh	2015-2020 tầm nhìn 2025		1891/QĐ-UBND ngày 22/8/2016
IX	Ngành văn hóa và thể thao				
	Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích lịch sử danh lam thắng cảnh Núi Moso, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh			2525/QĐ-UBND ngày 23/11/2017
X	Ngành y tế				
1	Điều chỉnh, bổ sung tổng thể quy hoạch phát triển hệ thống y tế, sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2006-2015 và tầm nhìn đến 2020	UBND tỉnh	2006-2015 tầm nhìn 2020		1985/QĐ-UBND ngày 15/10/2007
XI	Ngành kế hoạch và đầu tư				
1	Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2011-2020	UBND tỉnh	2011-2020		401/QĐ-UBND ngày 23/02/2012
XII	Ngành giáo dục và đào tạo				
1	Quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp tỉnh Kiên Giang giai	UBND tỉnh	2012-2020		2332/QĐ-UBND

	đoạn đến năm 2020					ngày 07/11/2012
B	Các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm đã lập hoặc điều chỉnh nhưng chưa được thẩm định					
I	Ngành Nông nghiệp					
1	Quy hoạch vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh				
II	Ngành giao thông vận tải					
1	Điều chỉnh quy hoạch các điểm đầu nối hệ thống đường ngang vào quốc lộ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	UBND tỉnh	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	2786/QĐ-UBND ngày 20/12/2017		
2	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa giai đoạn năm 2016-2025 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030	Công văn số 6807/VP-KTCN ngày 21/12/2017		
3	Quy hoạch sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2030			
4	Quy hoạch bến xe hàng hóa, điểm giao nhận hàng hóa giai đoạn năm 2016-2025 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030			
III	Ngành du lịch					
1	Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030			
IV	Ngành tài nguyên và môi trường					
1	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước và lập quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015-2025, tầm nhìn đến năm 2035"	UBND tỉnh	Giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến năm 2035	212/QĐ-UBND ngày 24/01/2018		
V	Ngành xây dựng					
1	Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	UBND tỉnh	Đến năm 2020			
2	Điều chỉnh quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Kiên Giang đến năm 2025	UBND tỉnh	Đến năm 2025			

3	Điều chỉnh quy hoạch quản lý VLXD trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh		
C	Các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm đã lập hoặc điều chỉnh và đã thẩm định xong nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt			
I	Kinh tế - xã hội			
1	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thị xã Hà Tiên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	1003/VP-TH ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh
II	Ngành nông nghiệp			
1	Quy hoạch Bảo tồn và phát triển bền vững Đầm Đông Hồ	UBND tỉnh	Đến năm 2020	2697/QĐ-UBND, ngày 28/12/2012
III	Ngành công thương			
1	Điều chỉnh quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016-2020, có xét đến năm 2025.	UBND tỉnh	2016-2020	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 27/04/2016
IV	Ngành giao thông vận tải			
1	Quy hoạch các điểm đầu nối, các tuyến đường ngang vào hệ thống đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Số 221/QĐ-UBND ngày 25/01/2016
2	Điều chỉnh Quy hoạch các điểm đầu nối, các tuyến đường ngang vào hệ thống đường Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	UBND tỉnh	Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Số 2786/QĐ-UBND ngày 20/12/2017
3	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Kiên Giang	Chính phủ	2010-2020	2441/QĐ-UBND ngày 19/10/2015
4	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	UBND tỉnh	2020, tầm nhìn 2030	